

**BAN QUẢN LÝ
KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Số: 413/043.000-037

Chứng nhận lần đầu: Ngày 18 tháng 06 năm 2010

- Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;
 - Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;
 - Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
 - Căn cứ Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
 - Căn cứ Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 08 năm 2003 của Chính phủ ban hành Quy chế Khu Công nghệ cao;
 - Căn cứ Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;
 - Căn cứ Quyết định số 146/2002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban quản lý Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh;
 - Căn cứ Công văn số 8495/UBND-DA ngày 15 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về mã số cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư;
 - Căn cứ Quyết định số 1000/TTg-KTTH ngày 27/6/2008 của Thủ tướng chính phủ về việc thuế thu nhập doanh nghiệp đối các dự án đầu tư của tập đoàn Nidec vào Khu Công nghệ cao TP.HCM;
- Hồ sơ đăng ký đầu tư do _____) nộp vào
ngày 08/6/2010.

**BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Chứng nhận nhà đầu tư:

1. Tên công: _____
2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0114.01-007178
Ngày cấp: 21/5/1949, Nơi cấp: Tokyo, Nhật Bản;
3. Trụ sở chính tại: 2-18-10 Shimura, Quận Itabashi, Tokyo, Nhật Bản.
Điện thoại: 03-3965-1111 ; Fax: 03-3965-2831;
Website: _____
4. Người đại diện theo pháp luật: Ông Shigeru Izawa
Ngày tháng năm sinh: 03/03/1950



Quốc tịch: Nhật Bản

Số hồ chiếu: TZ 0167573 Ngày cấp: 08/8/2001 Nơi cấp: Nhật Bản

Chức vụ: Tổng giám đốc

Địa chỉ thường trú: 444-126 Chiba-ken, Matsudo-shi, Kogane, Nhật Bản

Đăng ký thành lập doanh nghiệp và thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung đăng ký kinh doanh

1. Tên doanh nghiệp:

- Tên tiếng Việt: (

- Tên tiếng Anh: (

Tên viết tắt: (

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 1-1d-1, Đường N1, Khu công nghệ cao, Quận 9, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.

3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập: Công ty TNHH một thành viên

4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Ông Shinji Kondo, Chức vụ: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 29/8/1952, Quốc tịch: Nhật Bản

Số hồ chiếu: TG-8145666, Ngày cấp: 16/11/2005, Nơi cấp: Nhật Bản

Địa chỉ tạm trú: Cao ốc An Thịnh, Số 6, Đường 6A, Phường An Phú, Quận 9, TP. HCM

5. Ngành nghề kinh doanh: Thiết kế, sản xuất và kinh doanh các loại mô-tơ compact có độ chính xác cao và các linh phụ kiện của mô-tơ do công ty tự sản xuất.

6. Vốn điều lệ: 285.000.000.000 (hạt trăm tám mươi lăm tỷ) Đồng Việt Nam, trong đó có 15.000.000 (mười lăm triệu) Đô la Mỹ.

7. Doanh nghiệp hoạt động theo quy định đối với loại hình doanh nghiệp chế xuất, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và phải mở tài khoản tại ngân hàng theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 2: Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư:

- Tên tiếng Việt: (

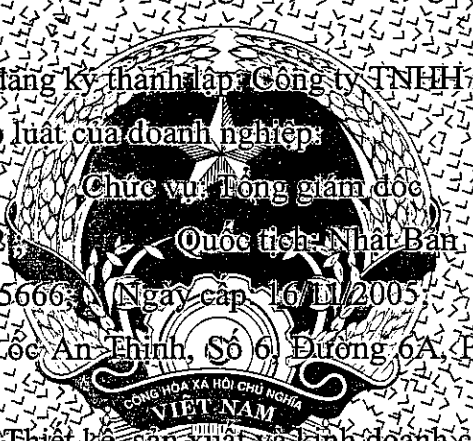
- Tên tiếng Anh: (

Địa điểm thực hiện dự án: Lô 1-1d-1, Đường N1, Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Diện tích đất sử dụng: 68.175 m² (sáu mươi tám ngàn một trăm bảy mươi lăm mét vuông).

3. Mục tiêu và quy mô dự án: Thiết kế, sản xuất và kinh doanh các loại mô-tơ compact có độ chính xác cao và các linh phụ kiện của mô-tơ với quy mô:

Giai đoạn đầu (2010 - 2012): 13.656.000 mô-tơ + 1.050.000 linh kiện



Giai đoạn ổn định (từ 2012 trở đi) : 217.844.000 mô to ± 29.720.000 linh kiện

4. Vốn đầu tư thực hiện dự án: 1.330.000.000.000 (một ngàn ba trăm ba mươi tỷ) Đồng Việt Nam, tương đương 70.000.000 (bảy mươi triệu) Đô la Mỹ. Trong đó:

a) Cơ cấu vốn:

Vốn cố định: 1.292.000.000.000 (một ngàn hai trăm chín mươi hai tỷ) Đồng Việt Nam, tương đương 68.000.000 (sáu mươi tám triệu) Đô la Mỹ;

Vốn lưu động: 38.000.000.000 (ba mươi tám tỷ) đồng Việt Nam, tương đương 2.000.000 (hai triệu) Đô la Mỹ.

b) Nguồn vốn:

Vốn điều lệ: 285.000.000.000 (hai trăm tám mươi lăm tỷ) đồng Việt Nam, tương đương 15.000.000 (mười lăm triệu) đô la Mỹ, bằng tiền mặt.

Vốn vay từ công ty mẹ: 1.045.000.000.000 (một ngàn bốn trăm bốn mươi lăm tỷ) đồng Việt Nam, tương đương 55.000.000 (năm mươi lăm triệu) Đô la Mỹ.

5. Tiền độ góp vốn của dự án: Kể từ khi cấp giấy chứng nhận đầu tư

a) Vốn điều lệ: góp đủ vốn điều lệ trong vòng 1 năm từ ngày cấp giấy chứng nhận đầu tư, cụ thể như sau:

- 01 (một) tháng sau : 5.000.000 (năm triệu) Đô la Mỹ;
- 03 (ba) tháng sau : 2.000.000 (hai triệu) Đô la Mỹ;
- 06 (sáu) tháng sau : 2.000.000 (hai triệu) Đô la Mỹ;
- 08 (tám) tháng sau : 2.000.000 (hai triệu) Đô la Mỹ;
- 10 (mười) tháng sau : 2.000.000 (hai triệu) Đô la Mỹ;
- 11 (mười một) tháng sau : 2.000.000 (hai triệu) Đô la Mỹ;

b) Vốn đầu tư còn lại: góp xong trong vòng 4 năm tiếp theo, cụ thể như sau:

- Năm 2012 : 10.000.000 (mười triệu) Đô la Mỹ;
- Năm 2013 : 15.000.000 (mười lăm triệu) Đô la Mỹ;
- Năm 2014 : 15.000.000 (mười lăm triệu) Đô la Mỹ;
- Năm 2015 : 15.000.000 (mười lăm triệu) Đô la Mỹ.

6. Thời gian hoạt động dự án: 50 (năm mươi) năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

7. Tiền độ thực hiện dự án: Kể từ khi cấp giấy chứng nhận đầu tư

- Khởi công xây dựng nhà máy thứ nhất : tháng 7/2010;
- Lắp đặt thiết bị : tháng 2/2011;
- Vận hành thử : tháng 3/2011;
- Sản xuất chính thức : từ tháng 4/2011;
- Khởi công xây dựng nhà máy thứ hai : năm 2012;
- Khởi công xây dựng nhà máy thứ ba : năm 2014.

8. Các ưu đãi đối với dự án như sau:



Doanh nghiệp được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 (bốn) năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% (năm mươi phần trăm) số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo;

Doanh nghiệp được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hoá nhập khẩu theo quy định tại khoản 6 Điều 16, Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2005.

Điều 3: Trong quá trình hoạt động, Doanh nghiệp phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư, Điều lệ doanh nghiệp. Mọi điều khoản của Điều lệ Doanh nghiệp trái với nội dung của Giấy chứng nhận đầu tư này và pháp luật Việt Nam phải được hiệu theo quy định của Giấy chứng nhận đầu tư này và pháp luật Việt Nam.

Điều 4: Giấy chứng nhận đầu tư này đồng thời có giá trị là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký Điều lệ của và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5: Giấy chứng nhận đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc; một bản cấp cho một bản lưu tại Văn phòng Ban quản lý Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh.



**BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỞNG BAN**

Sao gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ngân hàng nhà nước Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân thành phố.



Lê Thái Hy